TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2020/HSST
Ngày 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đắc Sửu**
Bà **Phạm Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thuần** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh B**, Tên gọi khác: Lê Doãn B; sinh năm 1990 tại huyện TC, tỉnh Na; Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện TC, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12;dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo:không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Lê Doãn Đ (đã chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1968; Có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh N , sinh năm 1992; Con chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quỹ tín dụng nhân dân T; địa chỉ: Tại trụ sở UBND xã D, huyện TC, tỉnh NA.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1968 - Chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị - Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 11/2019, Lê Thanh B có đặt mua của 01 người có tài khoản "Le Vy" trên mạng xã hội zalo 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 911600 (viết tắt là Giấy CNQSDĐ số CM 911600). Nội dung thông tin giả mạo trên giấy được B cung cấp dựa trên thửa đất trước đây được cấp

cho bố đẻ của B nhưng sau khi bố mẹ B ly thân thì bố của B đã chuyển nhượng cho người khác. Trên Giấy CNQSDĐ số CM 911600 giả thể hiện UBND huyện Thanh Chương cấp cho Lê Thanh B diện tích đất 3600m^2 thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 19, địa chỉ tại xóm 2, xã TD, huyện TC, tỉnh NA. Ngày 30/6/2020, B nhờ bà Hồ Thị H (là mẹ đẻ của mình và là thành viên Quỹ tín dụng nhân dân T) đứng tên vay 180.000.000 đồng tại Quỹ tín dụng nhân dân T với tài sản đảm bảo là thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy CNQSDĐ số CM 911600 giả. Ngày 30/6/2020, Quỹ tín dụng nhân dân T ký Hợp đồng thế chấp số 1569 với Lê Thanh B và Nguyễn Thị Quỳnh N (vợ của B) có nội dung vợ chồng B thế chấp Quyền sử dụng đất theo Giấy CNQSDĐ số CM 911600 giả để đảm bảo khoản vay 180.000.000 đồng của bà Hồ Thị H.

Ngày 01/7/2020, B cùng vợ đem hợp đồng thế chấp số 1569 đến UBND xã TD, huyện TC chứng thực. Ngày 02/7/2020, sau khi B và bà H làm xong các thủ tục, Quỹ tín dụng nhân dân T đã lập hợp đồng tín dụng số 446/HĐTD, giải ngân cho bà Hồ Thị H vay số tiền 180.000.000 đồng. Do trước đó, giữa B và bà H đang vay của Quỹ tín dụng nhân dân T 80.000.000 đồng nên các bên đồng thời làm thủ tục thanh lý hợp đồng khoản vay này. Bà H và B chỉ thực nhận 100.000.000 đồng. Sau khi giải ngân xong, ngày 06/7/2020, Quỹ tín dụng nhân dân T mới chuyển hồ sơ đến Chi nhánhVăn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Chương để đăng ký thế chấp. Tại đây, qua kiểm tra, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Chương nghi ngờ Giấy CNQSDĐ số CM 911600 do B cung cấp là giả mạo nên tạm dừng việc thế chấp, làm đơn trình báo và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương để điều tra. Sau đó, Quỹ tín dụng nhân dân T đã lập hồ sơ chứng từ thanh lý Hợp đồng tín dụng số 446/HĐTD ngày 02/7/2020; đăng ký thế chấp và lập Hợp đồng tín dụng số 484/HĐTD ngày 20/7/2020 sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 911516 của bà Hồ Thị H làm tài sản bảo đảm cho khoản vay 180.000.000 đồng mới.

Ngày 23/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 911600 mang tên Lê Thanh B.

Tại kết luận giám định số 272/KL-PC09(Đ3) ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

-Chữ ký dưới mục " Phó chủ tịch" trên " Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất" kí hiệu A so với chữ ký của ông Lê Đình T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 *không phải do cùng một người ký ra.*

- Hình dấu tròn dưới mục "Phó chủ tịch" trên "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất" kí hiệu A so với hình dấu tròn của UBND huyện Thanh Chương lập trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 *không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

- Phôi "Phó chủ tịch" trên "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất" kí hiệu A so không đúng với phôi "Phó chủ tịch" trên "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền

với đất"số CR 965000 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Chương cung cấp ký hiệu M7."

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 911600 giả được lưu tại hồ sơ vụ án.

Ngoài hành vi nêu trên, trước đó vào ngày 30/12/2019, Lê Thanh B cùng mẹ là bà Hồ Thị H đến trụ sở Quỹ tín dụng nhân dân T vay 80.000.000 đồng. Theo quy định của Điều lệ, Quỹ tín dụng nhân dân T đồng ý cho bà H là thành viên vay 80.000.000 đồng bằng hình thức tín chấp. Mặc dù không có bất kỳ quy định nào của pháp luật cũng như quy định nội bộ cho phép nhưng Quỹ tín dụng nhân dân T vẫn yêu cầu B đưa và giữ lại Giấy CNQSDĐ số CM 911600 giả của B để đảm bảo cho việc trả nợ. Sau khi giữ Giấy CNQSDĐ số CM 911600 giả của B, Quỹ tín dụng nhân dân T cũng không thực hiện các thủ tục thế chấp theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Quỹ.

Về trách nhiệm dân sự: Quỹ tín dụng xã T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 58/CT -VKS ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Thanh B về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan " theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 , 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 911600 giả là tài liệu có tại hồ sơ vụ án (BL số 32, 33) do đó tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Lê Thanh B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám địnhvà các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Lê Thanh B vào mạng xã hội mua được 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 911600 giả của một người không quen biết. Ngày 30/6/2020, tại Quỹ tín dụng nhân dân T, Lê Thanh B đã sử dụng Giấy chứng nhận giả này thế chấp quyền sử dụng đất cho Quỹ tín dụng nhân dân T để cho bà Hồ Thị H (mẹ đẻ B) vay 180.000.000 đồng. Do không biết giấy tờ B thế chấp là giả nên Quỹ tín dụng nhân dân T đã giải ngân cho bà Hồ Thị H (là mẹ đẻ của B) vay 180.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về tài liệu, giấy tờ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông, bà nội bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến được quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm nghề lao động tự do thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 911600 giả là tài liệu đang lưu tại hồ sơ vụ án (BL số 32, 33) do đó tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của B đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 911600 giả cho Quỹ tín dụng nhân dân T giữ trong khoản vay tín chấp 80.000.000 đồng vào ngày 30/12/2019 thì thấy rằng: Việc Quỹ tín dụng nhân dân T yêu cầu B cung cấp và giữ lại Giấy chứng nhận giả này là không có căn cứ pháp luật. Bởi vì theo quy định nội bộ của Quỹ tín dụng thì khoản vay dưới 100.000.000 đồng của thành viên được thực hiện bằng biện pháp bảo đảm "tín chấp" mà không cần thế chấp, cầm cố tài sản. Thực tế, Quỹ tín dụng cũng chỉ giữ cơ học Giấy CNQSDĐ số CM 911600 mà không thực hiện quy trình thế chấp tài sản theo quy định. B không cần sử dụng giấy tờ giả này thì bà H mẹ B là thành viên của Quỹ tín dụng T vẫn được vay số tiền trên, hành vi này của B không cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" do đó Viện kiểm sát không truy tố B về hành vi này là đúng pháp luật.

Theo lời khai của Lê Thanh B còn có người sử dụng tài khoản Zalo "Le Vy" đã bán tài liệu giả cho B. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan sảnh sát điều tra không có căn cứ để làm rõ và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người này là đúng pháp luật.

Đối với các cá nhân tại Quỹ tín dụng nhân dân T có vi phạm quy định về cấp tín dụng nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản. Hành vi này chỉ là vi phạm về hành chính và nội bộ nên Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát đã có văn bản kiến nghị cơ quan chức năng xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với UBND xã TD, huyện TC là cơ quan đã ký chứng thực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa Lê Thanh B và Quỹ tín dụng nhân dân xã T mà không có mặt của người đại diện theo pháp luật Quỹ tín dụng nhân dân xã T và người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng xã T không đăng ký chữ ký tại UBND xã TD, việc làm này của UBND xã TD là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật về chứng thực nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có công văn yêu cầu kiểm tra và hủy bỏ hợp đồng là đúng pháp luật, UBND xã TD cần rút kinh nghiệm.

Đối với bà Hồ Thị H, chị Nguyễn Thị Quỳnh N là những người đã đứng tên trong hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 911600 giả của Lê Thanh B, nhưng bà H, chị N không biết việc B sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 911600 giả nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với bà Hồ Thị H và chị Nguyễn Thị Quỳnh N là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1.Tuyên bố bị cáo: Lê Thanh B (Tên gọi khác: Lê Doãn B) phạm tội " Sử dụng tài liệu giả của cơ quan"

2.Xử phạt: Lê Thanh B (Tên gọi khác: Lê Doãn B) **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là **12** *(Mười hai)* tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh B cho Uỷ ban nhân dân xã D, huyện TC, tỉnh NA giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh B phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng có bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- UBND xã D,
(thay thông báo);